

CHÍNH PHỦ
Số: 42/2001/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm.
- Nghị định này áp dụng đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm, hoạt động môi giới bảo hiểm và hoạt động đại lý bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm thực hiện.
- Nghị định này không áp dụng đối với bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tiền gửi và các loại bảo hiểm khác do Nhà nước thực hiện không mang tính kinh doanh.

Điều 2. Chính sách của Nhà nước đối với chương trình bảo hiểm phục vụ mục tiêu phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp

- Nhà nước có cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm;
- Nhà nước trợ giúp kỹ thuật cho các doanh nghiệp bảo hiểm trong việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm bảo hiểm; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểm được thành lập; mở

rộng nội dung, phạm vi, địa bàn hoạt động;

3. Nhà nước có các chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhà nước

1. Nhà nước bảo đảm cấp đủ vốn điều lệ cho các doanh nghiệp hoạt động;

2. Nhà nước đầu tư các nguồn lực để thực hiện các nghiệp vụ bảo hiểm phục vụ cho chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội;

3. Nhà nước có các chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc tham gia bảo hiểm

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu bảo hiểm chỉ được tham gia bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động ở Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu bảo hiểm có thể tham gia bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm không có trụ sở ở Việt Nam trong những trường hợp sau đây:

a) Các doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động ở Việt Nam chưa cung cấp được loại sản phẩm bảo hiểm mà tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia bảo hiểm;

b) Theo quy định của các điều ước quốc tế mà Chính phủ Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

3. Hợp đồng bảo hiểm được giao kết giữa các tổ chức, cá nhân Việt Nam với doanh nghiệp bảo hiểm không có trụ sở ở Việt Nam trái với các quy định tại khoản 2 Điều này bị coi là vô hiệu.

Điều 5. Sản phẩm bảo hiểm

1. Căn cứ các loại nghiệp vụ bảo hiểm quy định tại Điều 7 Luật kinh doanh bảo hiểm, Bộ Tài chính công bố danh mục chi tiết các sản phẩm bảo hiểm.

2. Các doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được kinh doanh các loại sản phẩm bảo hiểm quy định trong giấy phép thành lập và hoạt động, theo quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính hoặc được Bộ Tài chính phê chuẩn, ban hành.

Điều 6. Bảo hiểm bắt buộc

1. Doanh nghiệp bảo hiểm được kinh doanh bảo hiểm bắt buộc không được từ chối bán bảo hiểm bắt buộc.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thực hiện bảo hiểm bắt buộc có nghĩa vụ tham gia bảo hiểm bắt buộc.

Chương I

DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Mục 1

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Điều 7. Lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm được cấp giấy phép thành lập và hoạt động phải nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động; mức lệ phí mỗi lần cấp giấy phép là 0,1% vốn pháp định.

Điều 8. Thủ tục trước khi doanh nghiệp bảo hiểm khai trương hoạt động

1. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn tất các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để khai trương hoạt động. Nếu quá thời hạn này mà doanh nghiệp bảo hiểm không bắt đầu hoạt động thì bị thu hồi giấy phép.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, doanh nghiệp bảo hiểm phải đăng báo hàng ngày của báo Trung ương và báo địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong 5 số liên tiếp về những nội dung chủ yếu như sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm;
- b) Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;
- c) Mức vốn điều lệ và số vốn điều lệ đã góp;
- d) Họ, tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;
- đ) Số giấy phép và ngày cấp giấy phép thành lập và hoạt động;
- e) Các sản phẩm bảo hiểm được phép kinh doanh.

Điều 9. Gửi thông báo cấp, thu hồi, sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động

Trong trường hợp Bộ Tài chính cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, chấp thuận cho doanh nghiệp bảo hiểm thay đổi một trong những nội dung quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật kinh doanh bảo hiểm, Bộ Tài chính thông báo ngay bằng văn bản kèm theo bản sao giấy phép thành lập và hoạt động, quyết định thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động hoặc quyết định chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 10. Hình thức tổ chức hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm được tổ chức và hoạt động dưới các hình thức sau đây:

1. Đối với Tổng công ty bảo hiểm nhà nước:
 - a) Văn phòng trụ sở chính của Tổng công ty;
 - b) Văn phòng trụ sở chính của các đơn vị thành viên;
 - c) Văn phòng đại diện.
2. Đối với các doanh nghiệp bảo hiểm nhà nước khác, công ty cổ phần bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài:
 - a) Văn phòng trụ sở chính của công ty;
 - b) Chi nhánh;
 - c) Văn phòng đại diện.
3. Việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam ra nước ngoài phải được Bộ Tài chính chấp thuận và tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm

1. Chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp bảo hiểm, hoạt động theo quy định của Nghị định này và được quy định trong điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của chi nhánh.
2. Doanh nghiệp bảo hiểm được mở chi nhánh ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để thực hiện các nội dung hoạt động được quy định tại giấy phép thành lập và hoạt động.
3. Hồ sơ xin mở chi nhánh bao gồm:
 - a) Đơn xin mở chi nhánh;
 - b) Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính trước;
 - c) Báo cáo điều tra nhu cầu bảo hiểm nơi doanh nghiệp bảo hiểm xin phép mở chi nhánh;
 - d) Kế hoạch kinh doanh của chi nhánh trong 3 năm tới, trong đó nêu rõ nội dung, phạm vi hoạt động, các sản phẩm bảo hiểm dự kiến kinh doanh; dự kiến tổ chức bộ máy, nhân sự; địa điểm đặt chi nhánh;
 - đ) Lý lịch, văn bằng, chứng chỉ của người điều hành chi nhánh.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Bộ Tài chính phải trả lời bằng văn bản về việc chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận. Trong trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính phải có văn bản giải thích lý do.

Điều 12. Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm

1. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp bảo hiểm, không được hoạt động kinh doanh.

2. Doanh nghiệp bảo hiểm được mở văn phòng đại diện ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, chi nhánh.

3. Hồ sơ xin mở văn phòng đại diện bao gồm:

a) Đơn xin mở văn phòng đại diện;

b) Tài liệu giải trình về sự cần thiết mở văn phòng đại diện; nội dung hoạt động; địa điểm đặt văn phòng đại diện;

c) Lý lịch, văn bằng, chứng chỉ của trưởng văn phòng đại diện.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Bộ Tài chính phải trả lời bằng văn bản về việc chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận. Trong trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính phải có văn bản giải thích lý do.

Điều 13. Thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động

1. Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm muốn thay đổi nội dung, phạm vi, thời hạn hoạt động được quy định trong giấy phép thành lập và hoạt động, doanh nghiệp bảo hiểm phải có đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép gửi Bộ Tài chính.

2. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm muốn mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động được quy định trong giấy phép thành lập và hoạt động, doanh nghiệp bảo hiểm phải gửi kèm quy tắc, điều khoản, biểu phí của các sản phẩm bảo hiểm dự kiến triển khai; kế hoạch kinh doanh, trong đó nêu rõ nhu cầu khách hàng; dự báo thị trường; dự kiến kết quả kinh doanh; cơ sở vật chất kỹ thuật.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, Bộ Tài chính phải trả lời doanh nghiệp bảo hiểm về việc chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận. Trong trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính phải có văn bản giải thích lý do.